

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 111 /2025/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 26 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chi tiết đối tượng khách trong nước được mời cơm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 59/2020/QH14, Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 71/2018/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 54/2021/TT-BTC;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ tiếp khách trong nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định chi tiết đối tượng khách trong nước được mời cơm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết đối tượng khách trong nước được mời cơm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 31 Thông tư số 71/2018/TT-BTC Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 54/2021/TT-BTC.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập có sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước cấp; các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ phải thực hiện chế độ chi tiếp khách trong nước đến công tác tại cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.



Điều 3. Quy định chi tiết đối tượng khách được mời cơm

1. Đối tượng khách trong nước được mời cơm:

a) Đối tượng khách được mời cơm đối với các cơ quan Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Đoàn khách là các đồng chí Lãnh đạo Đảng và Nhà nước đến thăm và làm việc tại tỉnh;

- Đoàn khách có các đồng chí là Bộ trưởng, Thứ trưởng và các chức danh tương đương thuộc các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương;

- Đoàn khách có các đồng chí là Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng đoàn, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội địa phương và các chức danh tương đương thuộc các tỉnh, thành phố;

- Đoàn khách có các đồng chí là Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng và các chức danh tương đương thuộc các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương;

- Đoàn khách có các đồng chí là lãnh đạo các Ban Đảng thuộc Tỉnh ủy; Trưởng, Phó các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố;

- Đoàn khách là các đồng chí lão thành cách mạng; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; đoàn khách cơ sở là bà con người dân tộc ít người, đoàn những người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, đoàn già làng, trưởng thôn; đoàn khách là các tổ chức Tôn giáo, tổ chức Tôn giáo trực thuộc.

b) Đối tượng khách được mời cơm đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ; các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh:

- Đoàn khách có các đồng chí là Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng và các chức danh tương đương trở lên, các chuyên viên thuộc các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương;

- Đoàn khách có các đồng chí là Giám đốc, Phó Giám đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và các chức danh tương đương trở lên thuộc các tỉnh bạn đến thăm và làm việc;

- Đoàn khách là các cán bộ lão thành trong ngành được mời đến dự các ngày truyền thống của ngành; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; đoàn khách cơ sở là bà con người dân tộc ít người; đoàn khách là các tổ chức Tôn giáo, tổ chức Tôn giáo trực thuộc hoặc các gia đình thương binh, liệt sỹ được đơn vị đỡ đầu chăm sóc.

c) Đối tượng khách được mời cơm đối với các xã, phường (gồm: Ủy ban nhân dân các xã, phường, các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc xã, phường):

- Đoàn khách có các đồng chí là Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng và các chức danh tương đương trở lên, các chuyên viên thuộc các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương;

- Đoàn khách có các đồng chí là lãnh đạo tỉnh, bao gồm: Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng đoàn, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội địa phương đến làm việc;

- Đoàn khách có các đồng chí là lãnh đạo các ban Đảng thuộc Tỉnh ủy, lãnh đạo các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Giám đốc, Phó Giám đốc các sở, ngành, lãnh đạo các đoàn thể cấp tỉnh và các chức danh tương đương đến làm việc;

- Đoàn khách Lão thành cách mạng; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; đoàn khách là bà con người dân tộc ít người, đoàn già làng, trưởng thôn; đoàn khách là các tổ chức Tôn giáo, tổ chức Tôn giáo trực thuộc hoặc đại diện các gia đình thương binh, liệt sỹ được đơn vị đỡ đầu chăm sóc.

2. Trường hợp đặc biệt, các đoàn khách đến làm việc không thuộc thành phần quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định tiếp khách theo thẩm quyền và phải được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị đảm bảo tiết kiệm và sử dụng từ nguồn kinh phí được giao thực hiện chế độ tự chủ.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 12 năm 2025.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức căn cứ quy định chi tiết đối tượng khách trong nước được mời cơm tại Quyết định này để tổ chức thực hiện đảm bảo đúng đối tượng, chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý VPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh Ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Chánh VP, các Phó VP UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- Cơ sở Dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, KTTH.

(Báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Huy Ngọc

